

Số: 2851 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc chức năng quản lý
nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 101/TTr-SLĐTBXH ngày 23/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c);
- Cục KSTTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Thủ tục hành chính “Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình”.

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về Thành phần hồ sơ:

- Đề nghị bỏ yêu cầu nộp Bản Sơ yếu lý lịch được quy định trong thành phần hồ sơ.

Lý do:

Thứ nhất: Sơ yếu lý lịch của người nghiện ma túy là do đối tượng tự khai và tự chịu trách nhiệm về các thông tin cá nhân, cơ quan xác nhận chỉ chịu trách nhiệm chứng thực chữ ký mà không ghi bất kỳ nhận xét gì vào tờ khai lý lịch cá nhân (theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch).

Thứ hai: Các thông tin về gia đình cơ bản UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú đều đã nắm bắt được vì thuộc địa bàn xã quản lý và được cập nhật, lưu trữ, chia sẻ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo quy định của Luật Cư trú năm 2020; Luật Căn cước công dân năm 2014).

- Đề nghị bỏ yêu cầu nộp Kế hoạch cai nghiện cá nhân được quy định trong thành phần hồ sơ.

Lý do:

Thứ nhất: Kế hoạch cai nghiện cá nhân liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ về công tác cai nghiện ma túy mặt khác trình độ văn hóa, hiểu biết pháp luật và xã hội của người nghiện ma túy đặc biệt là miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế. Vì vậy việc xây dựng Kế hoạch cai nghiện cá nhân là rất khó khăn.

Thứ hai: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 94/2010/NĐ-CP) thì Tổ công tác cai nghiện ma túy sẽ có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cai

nghiện cá nhân và hướng dẫn, giúp đỡ đối tượng thực hiện. Điều này mâu thuẫn với thành phần hồ sơ quy định tại Điều 9 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP.

Thứ ba: Thủ tục này là thủ tục đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình do đó để phát huy tính tự nguyện của đối tượng thì việc động viên, chia sẻ, giúp đỡ đối tượng quyết tâm thực hiện cai nghiện là cần thiết và hồ sơ cũng nên đơn giản, gọn nhẹ, dễ thực hiện.

b) Về số lượng bộ hồ sơ: Bổ sung quy định về số lượng hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy khi thực hiện thủ tục.

Lý do: Nghị định số 94/2010/NĐ-CP chưa quy định số lượng hồ sơ và để TTHC được quy định đầy đủ các bộ phận tạo thành, đảm bảo rõ ràng cụ thể thì việc quy định số lượng bộ hồ sơ là cần thiết.

c) Về mẫu đơn, tờ khai: Bổ sung mẫu Đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình.

Lý do: Nghị định số 94/2010/NĐ-CP chưa quy định Mẫu đơn đối với thủ tục này. Kiến nghị quy định Mẫu đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy để tạo thuận lợi cho đối tượng làm hồ sơ được dễ dàng, đầy đủ thông tin, giảm chi phí, thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính và thống nhất trên cả nước.

2. Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ Điểm b, c Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/09/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP, như sau:

“2. Hồ sơ đăng ký gồm: Đơn đăng ký cai nghiện tại gia đình của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy tại mẫu đơn ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính)”.

- Mẫu “Đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình” kèm theo Quyết định này.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 76%.

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 498.846.517 đồng/năm.

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 117.620.711 đồng/năm.

- Tổng chi phí tiết kiệm: 381.225.806 đồng/năm.

II. Thủ tục hành chính “Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng”

1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Về Thành phần hồ sơ:

- Đề nghị bỏ yêu cầu nộp Bản Sơ yếu lý lịch được quy định trong thành phần hồ sơ.

Lý do:

Thứ nhất: Sơ yếu lý lịch của người nghiện ma túy là do đối tượng tự khai và tự chịu trách nhiệm về các thông tin cá nhân, cơ quan xác nhận chỉ chịu trách nhiệm chứng thực chữ ký mà không ghi bất kỳ nhận xét gì vào tờ khai lý lịch cá nhân (theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch).

Thứ hai: Các thông tin về gia đình cơ bản UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú đều đã nắm bắt được vì thuộc địa bàn xã quản lý và được cập nhật, lưu trữ, chia sẻ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo quy định của Luật Cư trú năm 2020; Luật Căn cước công dân năm 2014).

b) Về số lượng bộ hồ sơ: Bổ sung quy định về số lượng hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy khi thực hiện thủ tục.

Lý do: Nghị định số 94/2010/NĐ-CP chưa quy định số lượng hồ sơ và để TTHC được quy định đầy đủ các bộ phận tạo thành, đảm bảo rõ ràng cụ thể thì việc quy định số lượng bộ hồ sơ là cần thiết.

c) Về mẫu đơn, tờ khai: Bổ sung mẫu đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

Lý do: Theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP chưa quy định mẫu đơn đối với thủ tục này. Kiến nghị quy định mẫu đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy để tạo thuận lợi cho đối tượng được thực hiện thủ tục đơn giản, gọn nhẹ, đồng thời giảm chi phí, thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính và thống nhất trên cả nước.

2. Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/09/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP như sau:

“1. Hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng gồm: Đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy tại mẫu đơn ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính).

- Mẫu “Đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện ma túy tại cộng đồng” kèm theo Quyết định này.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 47,5%.

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 101.995.921 đồng/năm.

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 53.523.419 đồng/năm.

- Tổng chi phí tiết kiệm: 48.472.502 đồng/năm./.

Mẫu đơn Đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình
(Ban hành kèm theo Nghị định số /.../ND-CP ngày .../.../... của Chính phủ)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 20.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ TỰ NGUYỄN CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH

Kính gửi: **Chủ tịch UBND**(1).....

Họ và tên:..... (2).....

Ngày/tháng/năm sinh: .../.../..... Giới tính.....

Số CMT/CCCD do cấp ngày .../.../.....

Nơi thường trú:

Nghề nghiệp:

Địa chỉ liên hệ: số điện thoại.....

Trường hợp gia đình hoặc người giám hộ viết đơn thì khai bổ sung các thông tin sau:

Họ và tên người nghiện: là...(3)..... của tôi.

Ngày/tháng/năm sinh: .../.../..... Giới tính.....

Số CMT/CCCD do cấp ngày .../.../.....

Nơi thường trú:

Nghề nghiệp:

Loại ma túy đã sử dụng (ghi tên đã loại ma túy đã sử dụng):

hình thức sử dụng ma túy (nuốt, hút, chích,...):.....

thời điểm sử dụng ma túy lần đầu (ghi ngày, tháng, năm): .../.../....., các hình

thức cai nghiện ma túy đã tham gia:....., tình trạng

sức khỏe:

Nay tôi làm đơn này xin được đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, với thời hạn cai nghiện là tháng.

Trong thời gian chữa bệnh, cai nghiện tại gia đình, tôi xin cam kết:

- Nghiêm túc thực hiện cai nghiện để đạt được kết quả tốt.

- Thực hiện đúng quy định về quy trình cai nghiện và chịu sự quản lý, theo dõi

của UBND(1).....

Tôi xin chấp hành nghiêm những cam kết trên./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1) Tên vi đơn vị hành chính xã/ phường/ thị trấn nơi thường trú.

(2) Tên đối tượng hoặc người giám hộ.

(3) Quan hệ với người nghiện ma túy.

Mẫu đơn Đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng
(Ban hành kèm theo Nghị định số/NĐ-CP ngày .../.../... của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 20.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ TỰ NGUYỆN CAI NGHIỆN MA TÚY
TẠI CỘNG ĐỒNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân(1).....

Họ và tên:..... (2).....

Ngày/tháng/năm sinh: .../.../..... Giới tính.....

Số CMT/CCCD do cấp ngày .../.../.....

Nơi thường trú:

Nghề nghiệp:

Địa chỉ liên hệ: số điện thoại:

Trường hợp gia đình hoặc người giám hộ viết đơn thì khai bổ sung các thông tin sau:

Họ và tên người nghiện: là...(3)..... của tôi.

Ngày/tháng/năm sinh:/...../..... Giới tính.....

Số CMT/CCCD do cấp ngày .../.../.....

Nơi thường trú:

Nghề nghiệp:

Loại ma túy đã sử dụng (ghi tên đã loại ma túy đã sử dụng):.....,
hình thức sử dụng ma túy (nuốt, hút, chích,...):....., thời điểm sử dụng ma túy lần đầu (ghi ngày, tháng, năm): .../.../....., các hình thức cai nghiện ma túy đã tham gia:....., tình trạng sức khỏe:

Nay tôi làm đơn này xin được đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng, với thời hạn cai nghiện là tháng.

Trong thời gian chữa bệnh, cai nghiện tại cộng đồng, tôi xin cam kết:

- Nghiêm túc thực hiện cai nghiện để đạt được kết quả tốt.
- Thực hiện đúng quy định về quy trình cai nghiện và chịu sự quản lý, theo dõi của UBND xã/ phường/thị trấn

Tôi xin chấp hành nghiêm những cam kết trên.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1) Tên vi đơn vị hành chính xã/ phường/ thị trấn nơi thường trú.

(2) Tên đối tượng hoặc người giám hộ.

(3) Quan hệ với người nghiện ma túy./.